

Số: 591 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045”

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA TRỤ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 về phê duyệt quy hoạch mạng lưới văn hóa cơ sở và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 52/KH/TU Ngày 11/03/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW Ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 17/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc triển khai Quyết định số 382/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 18/8/2025 của Đảng bộ xã Nghĩa Trụ về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng các đề án;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã tại Tờ trình số 236/TTr-VHXXH ngày 16/04/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045” (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, tiến độ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội xã, Kinh tế xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Trưởng các thôn trên địa bàn xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: [✶]

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể xã,
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Chương

ĐỀ ÁN

**Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển
du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030,
định hướng đến năm 2045**

*(Kèm theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24 /4/2026 của
Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ)*

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ, THỜI GIAN, PHẠM VI
VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Nghĩa Trụ là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, nằm ở vị trí trung tâm phát triển đô thị phía Tây Bắc tỉnh Hưng Yên. Trên địa bàn xã hiện có 52 di tích, trong đó 08 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 12 di tích xếp hạng cấp tỉnh và 32 di tích chưa được xếp hạng; cùng với đó là hệ thống lễ hội, phong tục, tập quán, văn hóa, nghệ thuật dân gian phong phú, mang đậm bản sắc truyền thống của vùng đất văn hiến.

Không chỉ giàu về di sản, Nghĩa Trụ còn là nơi kết tinh những giá trị văn hóa con người đặc sắc - với truyền thống hiếu học, tinh thần đoàn kết cộng đồng, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và đời sống văn hóa làng xã bền chặt. Đây chính là nền tảng quan trọng để xây dựng con người Nghĩa Trụ phát triển toàn diện, vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là lực lượng trực tiếp tham gia và thụ hưởng các giá trị văn hóa, du lịch.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và sự giao thoa mạnh mẽ giữa văn hóa truyền thống với các yếu tố hiện đại từ các khu đô thị lớn như Vinhomes Ocean Park 2, Ecopark..., nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một; một số di tích xuống cấp, thiếu nguồn lực tu bổ, tôn tạo; quy mô, chất lượng tổ chức lễ hội và sinh hoạt văn hóa cộng đồng có xu hướng thu hẹp. Đồng thời, những biến đổi về kinh tế - xã hội cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc định hướng xây dựng con người địa phương thích ứng với môi trường mới, nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

Hoạt động du lịch trên địa bàn còn mang tính tự phát, chưa được tổ chức bài bản, thiếu sản phẩm đặc trưng và chưa có sự kết nối hiệu quả với các điểm đến trong khu vực. Việc khai thác giá trị văn hóa chưa gắn chặt với phát huy vai trò của con người địa phương, do đó chưa tạo được động lực nội sinh cho phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, địa phương hiện chưa có cơ chế, mô hình cụ thể để gắn kết chặt chẽ giữa công tác bảo tồn di sản với phát triển du lịch và xây dựng con người; chưa hình thành được hệ sinh thái phát triển văn hóa - du lịch dựa vào cộng đồng, cũng như chưa tạo được nguồn lực tài chính bền vững để tái đầu tư cho lĩnh vực văn hóa.

Trong khi đó, nhu cầu của người dân và du khách đối với các loại hình du lịch văn hóa, tâm linh, sinh thái ngày càng tăng. Với vị trí nằm trong vùng giao thoa giữa không gian đô thị hiện đại, sinh thái và di sản văn hóa, Nghĩa Trụ có tiềm năng lớn để phát triển nếu được quy hoạch, tổ chức và khai thác một cách khoa học, bài bản; trong đó, yếu tố con người đóng vai trò then chốt, quyết định chất lượng và sức hấp dẫn của các sản phẩm văn hóa - du lịch.

Do vậy, việc xây dựng và triển khai Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045” là yêu cầu cấp thiết, khách quan, nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Hưng Yên về phát triển văn hóa và con người trong thời kỳ mới.

Đề án được xây dựng không chỉ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống tốt đẹp của địa phương; giữ gìn bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập và phát triển, mà còn hướng tới mục tiêu quan trọng là **xây dựng** con người Nghĩa Trụ trở thành trung tâm, chủ thể và động lực nội sinh của phát triển. Thông qua đó, khai thác hiệu quả các giá trị di tích, lễ hội, phong tục, làng nghề, nghệ thuật dân gian gắn với phát triển du lịch văn hóa – sinh thái, tạo nguồn thu, việc làm và sinh kế bền vững cho người dân.

Qua đó, từng bước hình thành thương hiệu du lịch văn hóa Nghĩa Trụ, tăng cường liên kết với các tuyến, điểm du lịch trong tỉnh và vùng Thủ đô, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nghĩa Trụ nhiệm kỳ 2025 -2030, với mục tiêu xây dựng địa phương trở thành xã văn minh, hiện đại, giàu bản sắc.

II. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ PHÁP LÝ

1. Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.
2. Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024.
3. Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”.
4. Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.
5. Chỉ thị số 41- CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”.
6. Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày

07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

7. Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
8. Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.
9. Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật di sản văn hóa.
10. Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.
11. Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.
12. Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 về phê duyệt quy hoạch mạng lưới văn hóa cơ sở và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045.
13. Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 về phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045.
14. Thông tư số 04/2025/TT- ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.
15. Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

16. Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
17. Thông tư số 25/2025/TT-BVHTTDL 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể.
18. Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
19. Kế hoạch số 52/KH/TU Ngày 11/03/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW Ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.
20. Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 17/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc triển khai Quyết định số 382/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
21. Hướng dẫn số 1326/SVHTTDL-QLVH ngày 10/12/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ Quy hoạch, Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
22. Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 18/8/2025 của Đảng bộ xã Nghĩa Trụ về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;
23. Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng các đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án

Đề án được triển khai trên phạm vi toàn bộ địa bàn xã Nghĩa Trụ, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

1.1. Không gian triển khai:

Toàn bộ địa bàn xã Nghĩa Trụ; trong đó ưu tiên các khu vực có hệ thống di tích lịch sử – văn hóa, không gian văn hóa truyền thống, các điểm có tiềm năng phát triển du lịch.

1.2. Phạm vi nội dung:

- Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử – văn hóa;
- Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể như lễ hội truyền thống, tín ngưỡng dân gian, phong tục, tập quán, nghệ thuật dân gian;

- Phát triển các không gian văn hóa cộng đồng, thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã;

- Xây dựng, phát triển các sản phẩm, tuyến, điểm du lịch văn hóa - sinh thái - trải nghiệm;

- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng con người Nghĩa Trụ đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa và du lịch trong giai đoạn mới;

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, bảo tồn và quảng bá di sản văn hóa.

1.3. Phạm vi thời gian:

Thực hiện trong giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045.

2. Đối tượng của Đề án

Đối tượng của Đề án bao gồm các nhóm chủ thể và lĩnh vực trực tiếp liên quan đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, cụ thể:

2.1. Nhóm di sản văn hóa:

Bao gồm hệ thống di tích lịch sử - văn hóa; các giá trị di sản văn hóa phi vật thể như lễ hội truyền thống, tín ngưỡng dân gian, phong tục, tập quán, nghệ thuật dân gian, tri thức dân gian.

2.2. Nhóm thiết chế và không gian văn hóa:

Gồm các thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã; không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng; các khu vực làng truyền thống, điểm di tích, khu vực có tiềm năng phát triển du lịch.

2.3. Nhóm tổ chức, lực lượng tham gia:

Các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch; ban quản lý di tích; các tổ chức chính trị - xã hội; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh dịch vụ du lịch.

2.4. Nhóm cộng đồng dân cư địa phương:

Người dân Nghĩa Trụ - chủ thể sáng tạo, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa; đồng thời là lực lượng trực tiếp tham gia hoạt động du lịch và thụ hưởng lợi ích từ Đề án.

2.5. Nhóm nguồn nhân lực chuyên môn:

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa, du lịch; nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng; lực lượng tham gia tổ chức, quản lý và phát triển hoạt động văn hóa - du lịch.

2.6. Nhóm đối tượng thụ hưởng:

Người dân địa phương và du khách trong và ngoài tỉnh tham gia tham quan, trải nghiệm các hoạt động văn hóa, lễ hội, du lịch trên địa bàn.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

I. QUAN ĐIỂM

1. Quan điểm dựa vào cộng đồng

Cộng đồng dân cư địa phương là chủ thể trung tâm trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Việc triển khai các hoạt động bảo tồn di tích, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống phải dựa trên sự tham gia chủ động, tích cực của Nhân dân, các dòng họ, tổ chức đoàn thể và ban quản lý di tích tại cơ sở.

Phát huy vai trò của cộng đồng không chỉ trong việc bảo vệ, gìn giữ di sản mà còn trong việc trực tiếp tham gia phát triển du lịch, cung cấp dịch vụ, giới thiệu và quảng bá giá trị văn hóa địa phương. Đồng thời, khuyến khích người dân tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống trong quá trình phát triển.

Thông qua đó, từng bước hình thành mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng, gắn bảo tồn di sản với tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; qua đó khẳng định vai trò của con người Nghĩa Trụ vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là lực lượng trực tiếp thụ hưởng và thúc đẩy phát triển văn hóa, du lịch địa phương.

2. Quan điểm toàn diện, tổng thể

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phải được thực hiện theo cách tiếp cận toàn diện, đồng bộ và có tầm nhìn dài hạn; gắn kết chặt chẽ giữa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, giữa bảo tồn và phát triển, giữa truyền thống và hiện đại.

Việc triển khai Đề án cần đặt trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm sự phối hợp liên ngành giữa các lĩnh vực văn hóa, du lịch, quy hoạch, xây dựng, giáo dục, môi trường và chuyển đổi số. Đồng thời, kết hợp hài hòa giữa đầu tư của Nhà nước với huy động nguồn lực xã hội; giữa phát huy nội lực của cộng đồng với thu hút các nguồn lực bên ngoài.

Chú trọng xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao đồng bộ; phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng, có chiều sâu; gắn kết không gian văn hóa truyền thống với các khu đô thị hiện đại, tạo thành hệ sinh thái phát triển bền vững.

Thông qua cách tiếp cận toàn diện, tổng thể, nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, nâng cao giá trị di sản văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và xây dựng hình ảnh Nghĩa Trụ phát triển hài hòa, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc.

3. Quan điểm bền vững

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch phải được thực hiện theo hướng bền vững, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn lâu dài di sản với khai thác, phát huy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc khai thác các giá trị di sản phục vụ du lịch cần được thực hiện trên cơ sở tôn trọng tính nguyên gốc, giá trị lịch sử - văn hóa của di sản; gắn với bảo vệ cảnh quan môi trường, gìn giữ không gian văn hóa truyền thống và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cộng đồng dân cư địa phương. Tránh tình trạng khai thác quá mức, thương mại hóa làm biến dạng giá trị di sản.

Đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước, sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên văn hóa; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng, các tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ, gìn giữ và phát huy di sản. Khuyến khích các mô hình phát triển du lịch thân thiện với môi trường, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa gắn với bảo tồn.

Thông qua đó, bảo đảm duy trì và phát huy bền vững các giá trị di sản văn hóa, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, lâu dài của địa phương cho các thế hệ mai sau.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ giai đoạn 2025–2030, định hướng đến năm 2045 được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm vai trò trung tâm của con người

Lấy con người làm trung tâm, chủ thể và động lực của quá trình bảo tồn và phát triển; phát huy vai trò của cộng đồng trong gìn giữ, sáng tạo và truyền tải các giá trị văn hóa; đồng thời bảo đảm người dân là đối tượng thụ hưởng trực tiếp từ các hoạt động của Đề án.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật

Các hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, du lịch và các quy định liên quan; đảm bảo giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích, bảo vệ cảnh quan và không gian văn hóa truyền thống.

- Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển: Việc khai thác giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch phải gắn chặt với công tác bảo tồn, không làm ảnh hưởng đến giá trị lịch sử, văn hóa và kiến trúc của di tích; đảm bảo hài hòa giữa lợi ích kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

- Phát huy vai trò của cộng đồng: Khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư địa phương trong việc bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di sản; tạo điều kiện để người dân tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch, qua đó nâng cao đời sống và ý thức trách nhiệm trong bảo tồn di sản.

- Phát huy hiệu quả các nguồn lực: Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư bảo tồn di tích, phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch.

- Phát triển du lịch bền vững: Các hoạt động phát triển du lịch phải đảm bảo giữ gìn môi trường sinh thái, bảo vệ cảnh quan, tôn trọng bản sắc văn hóa địa

phương và hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài, bền vững.

3. Tính dự báo

Đề án được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ hiện trạng di sản văn hóa và tiềm năng phát triển du lịch của địa phương, đồng thời có tính dự báo về xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu tham quan, du lịch văn hóa trong tương lai. Việc đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cần có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển du lịch của tỉnh và của vùng, đảm bảo khả năng thích ứng với những thay đổi trong quá trình phát triển, góp phần phát huy hiệu quả, bền vững các giá trị di sản văn hóa của địa phương.

4. Tính đồng bộ

Việc triển khai Đề án phải đảm bảo tính đồng bộ giữa các nội dung bảo tồn, tôn tạo di tích với phát triển hạ tầng, dịch vụ và các sản phẩm du lịch văn hóa; đồng thời gắn kết chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các hoạt động thực hiện cần có sự phối hợp thống nhất giữa các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư, nhằm phát huy hiệu quả các nguồn lực, tạo sự liên kết giữa các điểm di tích, lễ hội, không gian văn hóa và các tuyến, điểm du lịch trên địa bàn, góp phần hình thành hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Bảo tồn di sản gắn với không gian văn hóa đặc trưng

Tập trung bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích, lễ hội, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; khôi phục không gian văn hóa làng truyền thống; hình thành các không gian văn hóa đặc trưng gắn với cảnh quan sinh thái, tạo nền tảng phát triển bền vững.

2. Phát triển du lịch văn hóa - sinh thái - trải nghiệm

Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, bền vững; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng; hình thành các tuyến, điểm du lịch kết nối giữa không gian văn hóa truyền thống với các khu đô thị hiện đại; từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Nghĩa Trụ.

3. Phát triển con người và môi trường văn hóa

Lấy con người làm trung tâm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy di sản; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần, hình thành con người Nghĩa Trụ văn minh, giàu bản sắc.

4. Phát triển chuyển đổi số và liên kết phát triển

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, bảo tồn và quảng bá di sản; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh; tăng cường hợp tác, liên kết vùng, huy động nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch.

Phần thứ ba **MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

I. MỤC TIÊU THỰC HIỆN THEO GIAI ĐOẠN

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa, xây dựng con người Nghĩa Trụ trở thành trung tâm, chủ thể và động lực phát triển; gắn với phát triển du lịch văn hóa - sinh thái - trải nghiệm, từng bước hình thành thương hiệu du lịch Nghĩa Trụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và xây dựng địa phương văn minh, hiện đại, giàu bản sắc.

2. Giai đoạn 2025-2026:

2.1. Mục tiêu:

Hoàn thiện công tác điều tra, số hóa di sản văn hóa, tu bổ di tích, tạo tiền đề cho phát triển du lịch văn hóa.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ hệ thống di tích, di sản văn hóa phi vật thể, xây dựng danh mục phân loại, ưu tiên bảo tồn;
- Số hóa dữ liệu di tích, lễ hội, nhân vật lịch sử, xây dựng cơ sở dữ liệu Văn hóa - Du lịch Nghĩa Trụ kết nối với Cổng thông tin điện tử xã và tỉnh;
- Lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng thêm 1-2 di tích có giá trị tiêu biểu; Tu bổ, tôn tạo các di tích xuống cấp nghiêm trọng bằng nguồn xã hội hóa; Nâng cấp lễ hội truyền thống tiêu biểu; nâng cấp phát triển lễ hội chuẩn hóa kịch bản và nội dung phần lễ - phần hội.
- Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển văn hóa - du lịch gắn với Ban chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã Nghĩa Trụ và có Tổ tư vấn chuyên môn (*có sự tham gia của nghệ nhân, nhà nghiên cứu*);
- Thành lập 01 Câu lạc bộ Văn hóa - Văn nghệ cấp xã; kiện toàn lại các Câu lạc bộ Văn hóa - Văn nghệ tại các thôn;
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn du lịch.

4. Giai đoạn 2026-2028

4.1. Mục tiêu:

Phát huy giá trị văn hóa, hình thành tuyến và sản phẩm du lịch đặc trưng; Biến giá trị văn hóa truyền thống thành sản phẩm du lịch, mở rộng quy mô tổ chức sự kiện.

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm:

Dự kiến đưa vào danh mục dự án tu bổ, tôn tạo:

- Tu bổ, tôn tạo: 04 Di tích cấp Quốc gia: Đình Nhân Vực (Thôn 11); Như Phương Hạ; Khu lưu niệm đồng chí Lê Văn Lương, đình Ngọc Bộ; 03 di tích được xếp hạng cấp tỉnh: Đình Hạ Tân; Đình Sở Đông; Đình, chùa Nhân Thục; 01 Di tích có giá trị cần đưa vào đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi: Đình Tam Kỳ, làng Xuân Cầu.

- Khôi phục hoạt động múa rối nước thôn Lại Ốc;

- Phát triển 03 tuyến du lịch chủ đạo:

(1) Tuyến “Hành trình về nguồn - Nghĩa Trụ anh hùng”

Chủ đề: Tri ân - giáo dục truyền thống.

Hướng tuyến: Đài tưởng niệm liệt sĩ Tô Hiệu → Nhà truyền thống xã Nghĩa Trụ → Khu Lưu niệm liệt sỹ Tô Hiệu → địa điểm lưu niệm đồng chí Lê Văn Lương → Nhà thờ họ Đỗ (Dòng họ khoa bảng lừng lẫy với Trạng nguyên Đỗ Tông và 02 Tiến sĩ Đỗ Nhân, Đỗ Tấn) → đình Lại Ốc.

- Giá trị đặc trưng:

Giáo dục và Chính trị: Tập trung phát huy giá trị truyền thống cách mạng và đạo lý "Uống nước nhớ nguồn".

Sản phẩm đặc thù: Tổ chức các hoạt động "Hành trình đỏ", tham quan học tập ngoại khóa, hội thảo lịch sử.

- Trải nghiệm: Kết hợp giữa tìm hiểu lịch sử Đảng/Cách mạng và văn hóa khoa bảng, kiến trúc đình làng đặc sắc.

(2) Tuyến “Hồn quê Nghĩa Trụ”

- Chủ đề: Di sản - Lễ hội cổ truyền.

- Hướng tuyến: Đền, chùa Khúc Lộng → Lễ hội đền, chùa Cầu Báu → Lễ hội đình Ngu nhuế → Trải nghiệm múa rối nước trò chơi dân gian, hát chèo, hát ca trù → Thưởng thức ẩm thực làng quê (bánh tẻ, xôi vò, chè sen...).

- Đặc trưng: Giới thiệu các di tích, lễ hội, nghệ thuật dân gian đặc sắc; Khuyến khích người dân tham gia biểu diễn, phục dựng phong tục, tạo nguồn sinh kế từ chính di sản văn hóa của mình.

(3) Tuyến “Giao thoa văn hóa”

- Chủ đề: Giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, kết nối vùng đô thị - du lịch mới.

- Hướng tuyến: Khu trung tâm xã Nghĩa Trụ → Các di tích lịch sử – tâm linh → Khu đô thị sinh thái Vinhomes Ocean Park 2 (biển hồ tạo sóng, công viên nước, siêu thị Vincom Mega Mall) → Trải nghiệm văn hóa - ẩm thực - mua sắm.

- Đặc trưng: Kết nối di sản truyền thống với không gian đô thị, du lịch hiện đại, hình thành chuỗi du lịch kết hợp văn hóa - sinh thái - giải trí; Phù hợp với khách trẻ, gia đình, du khách tham quan ngắn ngày; Tăng khả năng thu hút khách du lịch đến từ Hà Nội và khu vực lân cận.

Xây dựng điểm du lịch cộng đồng, thí điểm tại Làng Xuân Cầu xưa (Tam Kỳ, Phúc Thọ, Lê Cao); Đào tạo kỹ năng du lịch cộng đồng cho người dân, thanh niên, chủ hộ kinh doanh. Phát triển sản phẩm OCOP, làng nghề, ẩm thực địa phương phục vụ du khách.

Tăng cường quảng bá du lịch qua nền tảng số: tạo trang “Du lịch Nghĩa Trụ”, clip giới thiệu di tích, lễ hội, ẩm thực, làng nghề; Liên kết tour với các doanh nghiệp lữ hành tại Ecopark, Ocean Park 2, Hưng Yên, Hà Nội.

5. Giai đoạn 2029-2030

5.1. Mục tiêu:

Hoàn thiện mô hình, mở rộng liên kết, phát triển bền vững, đưa xã Nghĩa Trụ trở thành điểm du lịch văn hóa - sinh thái tiêu biểu của tỉnh Hưng Yên.

5.2. Nhiệm vụ trọng tâm:

Dự kiến đưa vào danh mục dự án tu bổ, tôn tạo:

- 02 di tích cấp Quốc gia: Chùa Khúc Lộng; Đền Nhân Vực
- 01 di tích cấp tỉnh Đền Nhân Vực;
- 01 Di tích có giá trị cần đưa vào đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi: Chùa Long Hoa Thiên tự, Thôn 13.
- Chuẩn hóa quản lý, khai thác di tích và lễ hội theo mô hình tự chủ, xã hội hóa;
- Hoàn thiện 100% hồ sơ, bản đồ số, mã QR hướng dẫn tại các di tích, tuyến du lịch.
- Phát triển 3 sản phẩm du lịch đặc trưng cấp tỉnh;
- Hoàn thiện hạ tầng du lịch cơ sở: bãi đỗ xe, biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh, khu dừng chân sinh thái, không gian biểu diễn ngoài trời;
- Mỗi thôn có ít nhất 01 CLB văn hóa - văn nghệ - thể thao hoạt động hiệu quả;
- Thu hút trên 2,5 triệu lượt khách/năm, trong đó có ít nhất 80% là khách ngoại xã;
- Đưa mô hình du lịch văn hóa - sinh thái Nghĩa Trụ trở thành điểm tham quan học tập cho các địa phương khác trong tỉnh.

6. Định hướng đến năm 2045

Đến năm 2045, xã Nghĩa Trụ phấn đấu trở thành địa phương phát triển hài hòa giữa đô thị hiện đại và không gian văn hóa truyền thống; trong đó, di sản văn hóa được bảo tồn bền vững, trở thành nền tảng quan trọng và nguồn lực nội sinh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn được tu bổ, tôn tạo, bảo vệ, phát huy hiệu quả; các giá trị văn hóa phi vật thể, lễ hội truyền thống được bảo tồn, phục hồi và phát triển phù hợp với đời sống đương đại. Không gian văn hóa làng truyền thống, đặc biệt khu vực Làng Xuân Cầu cổ, được khôi phục và trở

thành điểm nhân tiêu biểu trong cấu trúc văn hóa - cảnh quan của địa phương.

Du lịch văn hóa - sinh thái - trải nghiệm cộng đồng phát triển theo hướng chuyên nghiệp, bền vững, có thương hiệu; hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức cạnh tranh, gắn kết chặt chẽ với các khu đô thị hiện đại và hệ thống điểm đến trong tỉnh Hưng Yên và vùng Thủ đô. Du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

Hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao được đầu tư đồng bộ, hiện đại; môi trường văn hóa lành mạnh được xây dựng và duy trì; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

Con người Nghĩa Trụ được phát triển toàn diện, có tri thức, ý thức văn hóa, lối sống văn minh; phát huy vai trò chủ thể trong bảo tồn, sáng tạo và phát triển văn hóa, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, bảo tồn và phát triển du lịch; hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh, kết nối đồng bộ với các nền tảng số của tỉnh và quốc gia.

Tăng cường liên kết vùng, mở rộng hợp tác phát triển, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội;

Xây dựng Nghĩa Trụ phát triển hài hòa giữa đô thị hiện đại và không gian văn hóa truyền thống; phát huy di sản và con người trở thành nguồn lực nội sinh then chốt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. “Du lịch thông minh - Con người văn minh - Bản sắc bền vững”.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp công tác, lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của chính quyền trong triển khai thực hiện Đề án; xác định rõ nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển con người trở thành trung tâm, chủ thể và động lực quan trọng thúc đẩy phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đưa nội dung thực hiện Đề án vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy, chính quyền; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phù hợp với từng giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện.

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp xã; có cơ chế phối hợp liên ngành rõ ràng, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh

giá tiền độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo Đề án được triển khai đúng mục tiêu, lộ trình đề ra.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, di tích và du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc bảo tồn, tu bổ di tích, tổ chức lễ hội và hoạt động du lịch; bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật, giữ gìn giá trị nguyên gốc của di sản và môi trường văn hóa lành mạnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển văn hóa và con người; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản, xây dựng nếp sống văn minh và phát triển du lịch bền vững.

Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Đề án với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm tính công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

2. Giải pháp bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích

Tiến hành rà soát, kiểm kê, phân loại hệ thống di tích, xác định các di tích trọng điểm cần tu bổ, tôn tạo giai đoạn 2025 - 2030; Lập hồ sơ khoa học đối với các di tích đủ điều kiện đề nghị xếp hạng, bổ sung vào danh mục kiểm kê di tích cấp tỉnh; Huy động các nguồn lực để đầu tư, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích, đảm bảo tính nguyên gốc, bền vững và phát huy giá trị phục vụ tham quan, nghiên cứu, giáo dục truyền thống.

Rà soát, lập hồ sơ khoa học đối với các di tích được kiểm kê, xếp hạng; cập nhật, bổ sung hồ sơ quản lý di tích theo quy định; Tiếp tục lựa chọn, lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; di tích xếp hạng quốc gia và di tích xếp hạng cấp tỉnh;

Ưu tiên đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích xuống cấp, đặc biệt là các di tích có giá trị tiêu biểu, có khả năng khai thác phục vụ phát triển du lịch; Việc tu bổ, tôn tạo di tích phải đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Di sản văn hóa, giữ gìn yếu tố gốc, tránh thương mại hóa, làm biến dạng di tích; Khai thác giá trị di tích gắn với thuyết minh lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống, góp phần phát huy giá trị giáo dục và phục vụ nhu cầu tham quan, nghiên cứu.

Quan điểm, định hướng tập trung tu bổ có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các di tích có giá trị tiêu biểu, xuống cấp và có khả năng phát huy phục vụ du lịch; Gắn bảo tồn với khai thác hiệu quả, tạo nguồn lực tái đầu tư; Thực hiện theo lộ trình phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

Phân kỳ bảo tồn, tôn tạo di tích giai đoạn 2026-2030:

(1) Thực hiện các đề án tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết cho di tích được xếp hạng và các di tích có giá trị phục vụ du lịch trên địa bàn xã gồm: đình Nhân Vực, đình Ngọc Bộ, khu lưu niệm đồng chí Lê Văn Lương, đình Như Phương Hạ, đình

Hạ Tân, đình Sở Đông, đình, chùa Nhân Thục, chùa Long Hoa Thiền Tự thôn 13.

(2) Thực hiện dự án phục hồi cấp thiết các di tích trọng điểm Đình Tam Kỳ (thuộc không gian Làng Xuân Cầu xưa) - một di tích có giá trị tiêu biểu, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Xuân Cầu cổ (gồm các thôn Tam Kỳ - Phúc Thọ - Lê Cao). Đây là hạt nhân quan trọng trong cấu trúc không gian văn hóa làng truyền thống, có ý nghĩa đặc biệt trong việc bảo tồn bản sắc và ký ức lịch sử của cộng đồng dân cư địa phương.

Cùng với các di tích lân cận như đình Phúc Thọ, đình Lê Cao, việc phục hồi đình Tam Kỳ sẽ góp phần hình thành một quần thể kiến trúc đình làng đặc sắc, có thể định hướng xây dựng thành cụm di sản đình làng ven sông Bắc Hưng Hải - gắn với không gian cảnh quan sinh thái và tuyến du lịch văn hóa trải nghiệm của địa phương. Việc phục dựng không chỉ dừng lại ở bảo tồn kiến trúc di tích mà còn hướng tới khôi phục tổng thể không gian văn hóa cộng đồng của Làng Xuân Cầu cổ, tái hiện đời sống tín ngưỡng, sinh hoạt lễ hội và các giá trị truyền thống đặc trưng của vùng.

+ Nội dung phục dựng trọng tâm:

- Phục dựng Đại đình Tam Kỳ theo kiến trúc truyền thống thời Lê, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc bảo tồn di tích, kế thừa các yếu tố kiến trúc cổ truyền như kết cấu gỗ, hệ khung vì kèo, mái đình, trang trí chạm khắc mang phong cách nghệ thuật thời Lê; đồng thời căn cứ tư liệu lịch sử, dấu tích khảo cổ và ý kiến của các nhà chuyên môn để đảm bảo tính xác thực và khoa học.

- Hoàn thiện tổng thể không gian cảnh quan di tích: quy hoạch sân đình, hệ thống cây xanh, mặt nước; tổ chức không gian sinh hoạt cộng đồng, không gian lễ hội; nghiên cứu mở rộng không gian liên kết với khu vực ven sông Bắc Hưng Hải theo hướng không gian mở, hài hòa giữa di sản văn hóa và cảnh quan sinh thái.

- Tổ chức sưu tầm, phục hồi và bảo tồn các giá trị di sản phi vật thể gắn với di tích: thần tích, thần phả, sắc phong (hiện còn lưu giữ), các tư liệu Hán Nôm; từng bước số hóa, lập hồ sơ khoa học phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và phát huy giá trị.

- Khôi phục, duy trì và nâng cao chất lượng các nghi lễ, lễ hội truyền thống của làng Xuân Cầu (đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào đề án để khôi phục), bảo đảm giữ gìn bản sắc, đồng thời tổ chức phù hợp với đời sống đương đại.

- Hoàn thiện không gian kiến trúc đình làng theo phong cách thời Lê, đảm bảo tính đồng bộ giữa kiến trúc, cảnh quan và không gian văn hóa, tạo điểm nhấn đặc trưng cho khu vực.

- Đảm bảo nguyên tắc: giữ hồn cốt - không làm mới tùy tiện - đúng quy định của Luật di sản.

- Khả năng huy động nguồn vốn: Cơ cấu nguồn vốn đề xuất Ngân sách Nhà

nước: 20-30% (hỗ trợ hạ tầng, phần kết cấu chính); Xã hội hóa: 70-80% (Nhân dân, con em xa quê, doanh nghiệp)

- Lợi thế huy động vốn: Là công trình trung tâm của làng Xuân Cầu xưa → phạm vi vận động rộng, tính đồng thuận cao. Có thể kêu gọi được nguồn vốn từ Nhân dân, con em thành đạt xa quê và các doanh nghiệp.

- Giá trị sản phẩm đầu ra: 01 công trình đình làng phục dựng hoàn chỉnh, 01 không gian văn hóa truyền thống (sân đình - lễ hội - sinh hoạt cộng đồng, 01 điểm du lịch văn hóa - tâm linh gắn không gian mở phát triển du lịch.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội: Thu hút khách từ khu đô thị lân cận; Tạo nguồn thu từ dịch vụ lễ hội, ẩm thực, sản phẩm địa phương, tạo việc làm tại chỗ cho người dân.

(Có danh mục dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích được xếp hạng theo giai đoạn 2026- 2030 kèm theo)

3. Giải pháp phát huy giá trị di sản gắn với du lịch

Xây dựng các tuyến, điểm du lịch văn hóa - tâm linh - sinh thái, kết nối hệ thống di tích với cảnh quan tự nhiên, làng nghề và khu đô thị sinh thái; Tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống, hội diễn, trưng bày chuyên đề nhằm giới thiệu nét đẹp văn hóa Nghĩa Trụ; Khuyến khích các hộ dân phát triển mô hình du lịch cộng đồng, homestay, dịch vụ ẩm thực truyền thống, tạo việc làm và tăng thu nhập; dựng bộ nhận diện thương hiệu “Nghĩa Trụ - Vùng đất di sản và hội tụ văn hóa”.

Nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tạo điểm nhấn thu hút du khách, cần khôi phục và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc của địa phương như: múa rối nước, hát chèo truyền thống, gắn với không gian đình làng, lễ hội và sinh hoạt văn hóa cộng đồng, cụ thể:

- Khôi phục loại hình múa rối nước: Thành lập đội nghệ nhân, câu lạc bộ biểu diễn; Sưu tầm, phục dựng tích trò truyền thống; Đầu tư sân khấu thủy đình quy mô nhỏ phục vụ biểu diễn;

- Khôi phục nghệ thuật chèo truyền thống: Thành lập câu lạc bộ hát chèo, hát dân ca tại địa phương; Tập huấn, truyền dạy cho thế hệ trẻ; Dàn dựng các trích đoạn chèo phục vụ lễ hội và du lịch;

- Tổ chức biểu diễn định kỳ: Lồng ghép trong lễ hội, sự kiện văn hóa; biểu diễn phục vụ khách du lịch theo tour, theo mùa.

4. Xây dựng con người Nghĩa Trụ trở thành động lực phát triển

- Tập trung xây dựng con người Nghĩa Trụ gắn với phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức, coi đây là động lực cốt lõi cho phát triển bền vững.

- Trước hết, xây dựng con người phát triển toàn diện về nhân cách, trí tuệ, đạo đức, lối sống và thể chất; có ý thức công dân, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm với cộng đồng.

- Đồng thời, xác định rõ con người là trung tâm, chủ thể và động lực, phát huy vai trò chủ động của Nhân dân trong bảo tồn và phát huy di sản.

- Tiếp theo, đẩy mạnh giáo dục truyền thống, đặc biệt với thế hệ trẻ, thông qua nhà trường và trải nghiệm thực tế tại di tích, lễ hội, nhằm bồi đắp lòng tự hào và ý thức gìn giữ bản sắc.

- Song song, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện nếp sống văn minh, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Một nội dung quan trọng là phát triển nguồn nhân lực, thông qua đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, lực lượng tham gia du lịch; tập huấn kỹ năng thuyết minh, giao tiếp, phục vụ du khách.

- Cuối cùng, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, xây dựng chuẩn mực ứng xử văn hóa tại di tích và điểm du lịch.

- Như vậy, con người Nghĩa Trụ không chỉ là người gìn giữ di sản mà còn trực tiếp tham gia, hưởng lợi và trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Tổ chức thực hiện số hóa toàn diện dữ liệu về di tích, lễ hội, làng nghề, sản phẩm du lịch trên địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu số đồng bộ, phục vụ công tác quản lý, tra cứu, quảng bá và khai thác hiệu quả giá trị di sản.

- Xây dựng bản đồ số du lịch xã Nghĩa Trụ, tích hợp các điểm di tích, không gian văn hóa, tuyến tham quan, dịch vụ du lịch; kết nối với các nền tảng số của tỉnh và các ứng dụng du lịch phổ biến nhằm tạo thuận lợi cho du khách trong tìm kiếm thông tin và trải nghiệm.

- Triển khai hệ thống mã QR tại các di tích, điểm đến du lịch, cung cấp thông tin, hình ảnh, video và nội dung thuyết minh tự động bằng nhiều hình thức; từng bước chuẩn hóa nội dung giới thiệu, đảm bảo tính chính xác, hấp dẫn và phù hợp với nhiều đối tượng du khách.

- Xây dựng và vận hành các nền tảng truyền thông số như website, fanpage “Du lịch Nghĩa Trụ” nhằm giới thiệu tổng thể về tiềm năng, sản phẩm, sự kiện và dịch vụ du lịch của địa phương; đẩy mạnh quảng bá trên môi trường số, mạng xã hội, góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu du lịch Nghĩa Trụ.

- Từng bước nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), mô hình 3D trong việc giới thiệu di tích, tái hiện không gian lễ hội truyền thống, phục vụ nhu cầu trải nghiệm của du khách, đặc biệt là khách du lịch trẻ và khách tham quan trực tuyến.

Dự kiến các hạng mục cần đầu tư kinh phí:

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn du lịch, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh cho đội ngũ cán bộ và người dân tham gia hoạt động du lịch.

- Kinh phí ứng dụng chuyển đổi số: thực hiện số hóa dữ liệu di tích, lễ hội; xây dựng hệ thống mã QR tại các điểm di tích; xây dựng bản đồ số du lịch; thiết kế, vận hành website và fanpage quảng bá du lịch địa phương; sản xuất nội dung số (hình ảnh, video, thuyết minh).

- Kinh phí đầu tư, ứng dụng công nghệ mới: xây dựng mô hình 3D, ứng dụng thực tế ảo (VR) phục vụ giới thiệu di tích, không gian văn hóa và tái hiện lễ hội truyền thống.

- Kinh phí duy trì, vận hành hệ thống: cập nhật, bổ sung dữ liệu; quản trị, bảo trì các nền tảng số; duy trì hoạt động truyền thông, quảng bá thường xuyên trên môi trường số.

6. Công tác hợp tác, liên kết phát triển

- Tăng cường phối hợp với các địa phương lân cận, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các doanh nghiệp lữ hành trong công tác xúc tiến, quảng bá và tổ chức các tour, tuyến du lịch; từng bước xây dựng cơ chế liên kết ổn định, lâu dài giữa chính quyền địa phương với doanh nghiệp nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế du lịch.

- Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch theo không gian vùng, hình thành các tuyến du lịch kết nối giữa xã Nghĩa Trụ với xã Phụng Công, Văn Giang, Mỹ Sở, khu phố Hiến (thành phố Hưng Yên) và Thủ đô Hà Nội; trong đó chú trọng xây dựng các tour trải nghiệm kết hợp giữa không gian đô thị hiện đại với không gian văn hóa truyền thống, di tích lịch sử và sinh thái ven sông, tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp lữ hành trong việc khảo sát, xây dựng và đưa vào khai thác các chương trình du lịch trải nghiệm tại địa phương; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển dịch vụ du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Nghĩa Trụ.

- Chủ động thiết lập mối quan hệ hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm với các địa phương có mô hình phát triển du lịch cộng đồng, du lịch di sản hiệu quả; vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, sự kiện, lễ hội liên vùng; tham gia các hội chợ, chương trình xúc tiến du lịch trong và ngoài tỉnh để quảng bá hình ảnh, con người và tiềm năng du lịch của địa phương; từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Nghĩa Trụ gắn với bản sắc văn hóa truyền thống và không gian đô thị hiện đại.

7. Giải pháp về cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển văn hóa, du lịch trên địa bàn theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Chủ động rà soát, đề xuất ban hành các cơ chế khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; ưu tiên hỗ trợ các dự án bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích, phục hồi lễ hội truyền thống và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa và du lịch. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, cần đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; khuyến khích các doanh nghiệp đang đầu tư trên địa bàn tham gia hỗ trợ phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch và tổ chức các hoạt động sự kiện, quảng bá hình ảnh địa phương.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với các doanh nghiệp, đặc biệt là các chủ đầu tư khu đô thị trong việc khai thác, kết nối phát triển du lịch; hình thành các mô hình liên kết công – tư trong đầu tư, quản lý và khai thác các thiết chế văn hóa, điểm du lịch, dịch vụ trải nghiệm.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất, lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao đồng bộ, từng bước hoàn thiện Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng và tổ chức sự kiện quy mô lớn; đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch như giao thông kết nối, bãi đỗ xe, hệ thống biển chỉ dẫn, vệ sinh môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quảng bá và phát triển du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích, lễ hội, sản phẩm du lịch; khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội để quảng bá hình ảnh, thu hút du khách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, đảm bảo công khai, minh bạch, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án, chương trình phát triển văn hóa và du lịch.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

UBND xã chủ động cân đối, bố trí kinh phí phù hợp với khả năng ngân sách; đồng thời đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hóa, huy động nguồn

lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, con em quê hương,... để triển khai các nội dung của Đề án, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, chuyển đổi số, phát triển du lịch...

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án

UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045”: Trưởng Ban là đồng chí Chủ tịch UBND xã; Phó Trưởng Ban là đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách văn hóa - xã hội; Các thành viên là các đồng chí Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể Chính trị - Xã hội, Ban quản lý di tích, đại diện trường học, các ông, bà trưởng thôn, doanh nghiệp. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án trên toàn địa bàn; Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo đề án; Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án trên toàn địa bàn.

Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chung về việc tổ chức thực hiện Đề án; Ban hành các kế hoạch hằng năm, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể; Chủ động lồng ghép nội dung của Đề án vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2025-2030; Phân bổ ngân sách hằng năm, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện; thường xuyên cập nhật các văn bản, các nội dung để điều chỉnh Đề án cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện về Đảng ủy và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tham mưu trực tiếp, chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, di tích, gia đình;

- Tổ chức thống kê, lập hồ sơ, quản lý di tích; phối hợp với các đơn vị chuyên môn cấp trên trong công tác bảo tồn, tôn tạo;

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ tổng hợp, Cổng thông tin điện tử xã trong tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, giá trị văn hóa - du lịch Nghĩa Trụ;

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án

theo từng giai đoạn.

2.2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí thực hiện Dự án.
- Hướng dẫn cơ chế tài chính, thanh quyết toán theo đúng quy định.
- Tham mưu quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường tại các khu vực di tích, điểm du lịch. Phối hợp thu hút đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch.
- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương. Góp phần phát triển du lịch bền vững, đúng quy hoạch.

2.3. Đối với lực lượng Công an

- Chủ trì đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các khu di tích, lễ hội và điểm du lịch trên địa bàn.
- Xây dựng, triển khai các phương án phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động lễ hội và du lịch (trộm cắp, mê tín dị đoan, chèo kéo khách, kinh doanh trái phép...).
- Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại các di tích, cơ sở dịch vụ, nơi tập trung đông người.
- Tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân và du khách thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa trong lễ hội và du lịch.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát an ninh tại các điểm di tích, khu du lịch trọng điểm.

2.4. Đối với lực lượng Quân sự

- Phối hợp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong các dịp lễ hội, sự kiện văn hóa lớn trên địa bàn.
- Tham gia xây dựng và triển khai các phương án phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, đảm bảo an toàn cho Nhân dân và du khách.
- Phối hợp bảo vệ các khu di tích lịch sử, địa chỉ đỏ, đặc biệt là các công trình có giá trị về truyền thống cách mạng.
- Tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cách mạng thông qua các hoạt động tại di tích.
- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện xử lý các tình huống phát sinh, góp phần tạo môi trường du lịch an toàn, ổn định.

2.5. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Chính trị - Xã hội

- Ủy ban MTTQ Việt Nam chủ trì phối hợp, tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa gắn với du lịch. Đây

mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ di tích, môi trường du lịch. Phối hợp giám sát việc thực hiện Đề án tại cơ sở. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

- Hội Cựu chiến binh phát huy vai trò gương mẫu, nòng cốt trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ di tích, lễ hội và điểm du lịch. Gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Tham gia giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Phối hợp phát triển du lịch gắn với lịch sử, văn hóa địa phương.

- Hội Phụ nữ giữ vai trò nòng cốt trong gìn giữ bản sắc văn hóa gia đình, ẩm thực, làng nghề truyền thống. Tích cực tham gia xây dựng môi trường du lịch xanh - sạch - đẹp. Đẩy mạnh tuyên truyền nếp sống văn minh trong lễ hội, trong giao tiếp với du khách. Tham gia phát triển sản phẩm OCOP, dịch vụ du lịch cộng đồng. Góp phần xây dựng hình ảnh người phụ nữ địa phương thân thiện, mến khách.

- Hội Nông dân tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia bảo tồn không gian văn hóa làng quê, cảnh quan nông thôn. Tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất nông sản an toàn, gắn với xây dựng sản phẩm OCOP phục vụ du lịch. Giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan điểm đến. Góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân từ hoạt động du lịch.

- Đoàn Thanh niên là lực lượng tiên phong, xung kích, sáng tạo trong thực hiện Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa gắn với du lịch. Chủ động ứng dụng chuyển đổi số trong tuyên truyền, quảng bá hình ảnh di tích, lễ hội, con người địa phương trên các nền tảng số. Tích cực tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan tại các điểm di tích, du lịch. Đẩy mạnh giáo dục truyền thống, lan tỏa giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ. Vận động đoàn viên xây dựng hình ảnh thanh niên địa phương văn minh, thân thiện, mến khách. Phối hợp hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phát triển du lịch cộng đồng.

2.6. Ban quản lý di tích và các thôn

- Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn; tổ chức vệ sinh, giữ gìn cảnh quan, trật tự và an toàn trong khu di tích;

- Chủ động xây dựng kế hoạch tu bổ, tôn tạo di tích bằng nguồn xã hội hóa, phối hợp trong việc tổ chức lễ hội, hoạt động du lịch tại cơ sở;

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa, giữ gìn môi trường du lịch.

2.7. Các trường học, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong giáo dục truyền thống, tổ chức tham quan, ngoại khóa, các chương trình “Em yêu di sản quê hương”.

- Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ du lịch có trách nhiệm tham gia bảo tồn cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường, quảng bá hình ảnh Nghĩa Trụ.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch, homestay, điểm trải nghiệm văn hóa, sản phẩm OCOP gắn với di tích.

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát, báo cáo

Hàng năm, UBND xã tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án, rút kinh nghiệm và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn; Ban Chỉ đạo tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các thôn, Ban quản lý di tích, đơn vị thực hiện; Kết quả thực hiện Đề án là căn cứ quan trọng để đánh giá kết quả phong trào thi đua, bình xét danh hiệu văn hóa, và công tác thi đua - khen thưởng hằng năm.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, các thôn có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng và hằng năm gửi về UBND xã (qua cơ quan thường trực Phòng Văn hóa - Xã hội) báo cáo Đảng ủy, UBND xã theo quy định. Thông tin, hình ảnh, kết quả triển khai Đề án được đăng tải thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử xã, trên hệ thống thông tin truyền thanh của xã.

5. Khen thưởng và xử lý vi phạm

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích, phát triển du lịch được xem xét khen thưởng hằng năm hoặc đột xuất.

- Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định trong quản lý, khai thác di tích, làm hư hại hoặc sai lệch giá trị di sản văn hóa sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

6. Kết luận

Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045” là một nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa thiết thực trong việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây cũng là bước đi cần thiết để khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, đưa văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, đồng thời là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Việc triển khai thực hiện Đề án không chỉ góp phần bảo tồn, tôn vinh giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn, mà còn mở ra cơ hội phát triển du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch sinh thái, gắn kết hài hòa giữa bảo tồn truyền thống và hội nhập hiện đại. Qua đó, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Để đề án đạt kết quả cao nhất, cần có sự vào cuộc đồng bộ, trách nhiệm và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị: từ cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn

thể chính trị - xã hội, đến từng thôn và mỗi người dân. Mỗi cán bộ, đảng viên cần phát huy tinh thần gương mẫu, tiên phong; mỗi người dân cần nhận thức rõ vai trò chủ thể của mình trong công cuộc gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa quê hương.

UBND xã Nghĩa Trụ kêu gọi sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chuyên môn, cùng sự chung tay đóng góp nguồn lực của doanh nghiệp, con em quê hương và toàn thể nhân dân, nhằm đưa Đề án trở thành hiện thực - xây dựng Nghĩa Trụ trở thành điểm sáng về văn hóa, du lịch, con người và bản sắc địa phương trong thời kỳ mới./.

Phụ lục 1

DANH SÁCH

Công trình lịch sử văn hóa trên địa bàn xã Nghĩa Trụ

(Kèm theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của UBND xã
Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch
trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045”

TT	Di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Ghi chú
I	Công trình di tích lịch sử, văn hóa			
1	Đình Ngọc Bộ	Ngọc Bộ	Cấp Quốc gia	
2	Quần thể Đền, Chùa, Cầu Báu	Vĩnh An	Cấp Quốc gia	
3	Đình Ngu Nhuế	Thôn Nội	Cấp Quốc gia	
4	Đình Nhân Vực	Thôn 11	Cấp Quốc gia	
5	Quần thể Đền, Chùa Khúc Lộng	Đọ, Thịnh, Cầu, Lương	Cấp Quốc gia	
6	Đình Như Phụng Hạ	Như Phụng Hạ	Cấp Quốc gia	
7	Khu Lưu niệm liệt sĩ Tô Hiệu	Tam Kỳ	Cấp Quốc gia	
8	Địa điểm Lưu niệm đồng chí Lê Văn Lương	Tam Kỳ	Cấp Quốc gia	
9	Miếu Đồng Tỉnh	Đồng Tỉnh	Cấp tỉnh	
10	Đình Đông Khúc	Đông Khúc	Cấp tỉnh	
11	Đình Thượng Tân	Thượng Tân	Cấp tỉnh	
12	Đình Hạ Tân	Hạ Tân	Cấp tỉnh	
13	Cụm di tích Đình, Chùa Sở	Sở Đông	Cấp tỉnh	

	Đông			
14	Đình - Chùa - Miếu Du Tràng	Du Tràng	Cấp tỉnh	
15	Đền Nhân Vực	Thôn 11	Cấp tỉnh	
16	Đình Phúc Thọ	Phúc Thọ	Cấp tỉnh	
17	Quần thể Đình, Chùa Ngọc Đông	Vĩnh An	Cấp tỉnh	
18	Đình Lại Ốc	Lại Ốc	Cấp tỉnh	
19	Đình, chùa Nhân Thục	Thôn 12	Cấp tỉnh	
20	Đình Chiêu Đông	Chiêu Đông	Cấp tỉnh	
TT	Di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Ghi chú
II	Công trình kiến trúc có giá trị			
1	Đình Lê Cao	Lê Cao	Chưa được xếp hạng	
2	Đình Đồng Tỉnh	Đồng Tỉnh	Chưa được xếp hạng	
3	Đình Thủ Pháp	Thôn 13	Chưa được xếp hạng	
4	Đình 14	Thôn 14	Chưa được xếp hạng	
5	Đình Đồng Đường	Vĩnh An	Chưa được xếp hạng	
6	Đình Như Phượng Hạ	Như Phượng Hạ	Chưa được xếp hạng	
7	Long Hoa Thiền tự	Thôn 13	Chưa được xếp hạng	
8	Chùa thôn 14	Thôn	Chưa được xếp hạng	
9	Chùa Minh Đức Tự	Thôn 11	Chưa được xếp hạng	
10	Chùa Vĩnh An Tự	Đồng Tỉnh	Chưa được xếp hạng	
11	Chùa Lê Cao	Lê Cao	Chưa được xếp hạng	
12	Chùa Xuân Cầu	Tam Kỳ	Chưa được xếp hạng	
13	Chùa Phổ Minh Tự	Đại Tài	Chưa được xếp hạng	
14	Chùa Long Hoa	Như Lân	Chưa được xếp hạng	

15	Chùa Kim Hoa	Ngọc Bộ	Chưa được xếp hạng	
16	Chùa Sùng Báo Tự	Lại Ốc	Chưa được xếp hạng	
17	Chùa Kim Thành	Như Phụng Hạ	Chưa được xếp hạng	
18	Chùa Bình Thành	Như Phụng Thượng	Chưa được xếp hạng	
19	Chùa Ngọc Thành Tự	Ngọc Động	Chưa được xếp hạng	
20	Chùa Am Tháp	Vĩnh An	Chưa được xếp hạng	
TT	Di tích	Địa điểm	Cấp di tích	Ghi chú
21	Miếu Như Phụng Thượng	Như Phụng Thượng	Chưa được xếp hạng	
22	Đền thờ ngài Thiên Thần Đức Thượng đẳng Thành Hoàng Làng	Lại Ốc	Chưa được xếp hạng	
23	Chùa Phúc Lâm	Đông Khúc	Chưa được xếp hạng	
24	Đền thờ Thành Hoàng Làng	Thôn Đọ	Chưa được xếp hạng	
25	Miếu nội	Vĩnh An	Chưa được xếp hạng	
26	Nhà thờ Họ Đỗ	Lại Ốc	Chưa được xếp hạng	
27	Đình Như Lân	Như Lân	Chưa được xếp hạng	
28	Đình Đại Tài	Đại Tài	Chưa được xếp hạng	
29	Miếu thổ thần	Lại Ốc	Chưa được xếp hạng	
30	Miếu thờ Đức Thành Hoàng làng	Tam Kỳ	Chưa được xếp hạng	
31	Miếu thờ Ông Dó	Tam Kỳ	Chưa được xếp hạng	
32	Miếu Cụ Tam	Đông Khúc	Chưa được xếp hạng	

DANH MỤC

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ BỔ, TÔN TẠO CÁC DI TÍCH XẾP HẠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên/địa điểm di tích	Hiện trạng di tích	Đề xuất dự kiến kinh phí đầu tư
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ BỔ, TÔN TẠO CÁC DI TÍCH XẾP HẠNG GIAI ĐOẠN 2026-2028		
1	Di tích xếp hạng		
1.1	Di tích cấp Quốc gia Đình Nhân Vực (Thôn 11)	Phần mái bị mối mọt xâm hại, nhiều cấu kiện gỗ mục ruỗng, hệ thống vì kèo, xà ngang có dấu hiệu cong võng, nguy cơ bị sập, nền nhà xuống cấp nghiêm trọng, hệ thống cửa bị mối mọt, chưa có công trình phụ	
1.2	Di tích cấp Quốc gia Như Phượng Hạ	Hiện trạng nhiều linh kiện gỗ bị mối mọt xâm hại, các hạng mục phụ trợ tạm bợ làm giảm mỹ quan tại di tích	
1.3	Di tích cấp Quốc gia Khu lưu niệm Đồng chí Lê Văn Lương	Xuống cấp nghiêm trọng, hiện trạng phần mái bị dột; phần tường phía hậu cung bị thấm nước gây bong tróc ảnh hưởng tới hiện vật trưng bày bên trong; một số hạng mục khác trong khuôn viên, như nhà khách cũng bị dột, ngấm nước bong tróc, tường bao xung quanh di tích bị nứt, tường nghiêng mất kết cấu chắc chắn, làm giảm mỹ quan và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho công trình.	
1.3	Di tích cấp tỉnh Đình Hạ Tân	Hiện trạng xuống cấp trầm trọng, nhiều hạng mục bị mối mọt, sụt lún đề nghị được trùng tu, sửa chữa;	
1.4	Di tích cấp tỉnh Đình Sở Đông	Hậu cung đình xuống cấp nghiêm trọng, đặc biệt là phần mái: nhiều vị trí ngói vỡ, xô lệch; cấu trúc gỗ bị mối mọt xâm hại, mục ruỗng; hệ thống vì kèo, xà ngang cong võng, mất an toàn kết cấu; tường bị bong tróc lớp vữa, thấm nước rêu mốc; chưa có các hạng mục phụ trợ cần tôn tạo khẩn cấp	

1.5	Di tích cấp tỉnh Đình, chùa Nhân Thục	phần mái bị đột cần được sửa chữa	
2	Di tích có giá trị cần đưa vào đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi		
2.1	Phục hồi di tích tích đình Tam Kỳ	Phục hồi lại di tích bảo đảm nguyên trạng di tích	
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TU BỔ, TÔN TẠO CÁC DI TÍCH XẾP HẠNG GIAI ĐOẠN 2028-2030		
1	Di tích xếp hạng		
1.1	Di tích cấp Quốc gia Chùa Khúc Lộng	Thực trạng phần mái bị hư hỏng nặng, các khẩu kiện bị mối mọt, phần nền bị sụt lún. Đề nghị được trùng tu, sửa chữa	Tiếp tục huy động tối đa nguồn ngân sách nhà nước theo giai đoạn dành cho lĩnh vực văn hóa, bao gồm ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các chương trình mục tiêu, dự án hỗ trợ có liên quan để đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích, bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch. - Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, con em quê hương tham gia đầu tư, tài trợ cho các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phát triển sản phẩm du lịch. - Lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, chuyển đổi số, phát triển du lịch...
1.2	Di tích cấp Quốc Gia Đình Ngọc bộ	Phần mái bị mối mọt xâm hại, một số cấu kiện thay thế trước đây không đúng chủng loại gỗ nguyên bản; các cụ xưa tận dụng gỗ xoan, gỗ xà cừ có sẵn để thay thế. Hiện nhiều cấu kiện gỗ đã mục ruỗng, hệ thống xà và vì kèo xuống cấp; tường chính bị bong tróc lớp vữa, làm ảnh hưởng tới mỹ quan và độ an toàn của công trình	
1.3	Di tích cấp tỉnh Đền Nhân Vực	Mái ngói nhiều vị trí bị vỡ, xô lệch; nhiều cấu kiện gỗ bị mối mọt, mục ruỗng, hệ thống vì kèo, xà ngang có dấu hiệu cong võng; tường xây bong tróc lớp vữa, thấm đột vào mùa mưa.	
2	Di tích có giá trị cần đưa vào đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi		
1.2	Di tích chùa Long Hoa Thiên tự thôn 13	Xây mới các hạng mục Nhà tăng - Nhà tổ, Trai đường - Thiền đường, nhà thờ Đức ông, nhà để bia; chỉnh trang tổng thể khuôn viên, di chuyển vườn tháp, tôn tạo giếng cổ; làm lại hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, PCCC....)	

DANH MỤC**DỰ ÁN NÂNG CẤP TỔ CHỨC LỄ HỘI TRUYỀN THÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045)

T T	Tên lễ hội	Địa điểm	Phạm vi tổ chức	Quy mô nâng cấp	Nội dung nâng cấp chủ yếu	Thời gian tổ chức	Sản phẩm, hiệu quả đầu ra
1	Lễ hội Đền - Chùa Khúc Lộng	Quần thể Đền, Chùa Khúc Lộng	Thịnh - Độ - Cầu - Lương	Quy mô cụm, khu vực	- Chuẩn hóa nghi lễ thờ Triệu Việt Vương (đền, chùa Khúc Lộng)	5 năm/ lần	- Lễ hội tiêu biểu cấp khu vực
					- Tổ chức rước kiệu quy mô lớn		- Thu hút 10.000 + lượt khách/lần
					- Mở rộng không gian hội, trò chơi dân gian		- Tăng nguồn thu dịch vụ
					- Khu ẩm thực, sản phẩm địa phương		
2	Lễ hội làng Thọ Vực	Đình Nhân Vực	Thôn 11, 12, Thủ Pháp	Quy mô cụm, khu vực	- Chuẩn hóa phần lễ, tế	5 năm/ lần	- Điểm du lịch trải nghiệm văn hóa
					- Phát triển không gian trải nghiệm làng quê		- 5.000 - 8.000 lượt khách/lần
					- Tổ chức trò chơi dân gian, văn nghệ		- Nâng cao đời sống cộng đồng
					- Không gian check-in, trải nghiệm		
3	Lễ hội Đình Tam Kỳ (Xuân Cầu)	Làng Xuân Cầu	Khu vực Tam Kỳ - Phúc Thọ - Lê Cao	Quy mô cụm, khu vực	- Phục dựng lễ hội truyền thống	5 năm/ lần	- Điểm du lịch trải nghiệm văn hóa
					- Tổ chức chương trình văn hóa tổng hợp		- 5.000 - 8.000 lượt khách/lần
					- Kết hợp di tích, nhà lưu niệm và du lịch		- Nâng cao đời sống cộng đồng
					- Không gian ẩm thực, giao lưu cộng đồng		

Phụ lục 4**DANH MỤC DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

(Kèm theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045)

STT	Nội dung	Hạng mục chi tiết	Kinh phí dự kiến
I	Bảo tồn, tu bổ di tích		Tổng nguồn kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ nhiều nguồn hợp pháp, trong đó ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để bảo đảm tính bền vững và hiệu quả. Cụ thể: - Huy động tối đa nguồn ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực văn hóa, bao gồm ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các chương trình mục tiêu, dự án hỗ trợ có liên quan để đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích, bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch. - Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, con em quê hương tham gia đầu tư, tài trợ cho các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phát triển sản phẩm du lịch. - Lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, chuyển đổi số, phát triển du lịch... - Khuyến khích các thành phần kinh tế
1	Tu bổ di tích cấp quốc gia	05 di tích	
2	Tu bổ di tích cấp tỉnh	04 di tích	
3	Tu bổ di tích chưa xếp hạng	02 Di tích xuống cấp	
4	Lập hồ sơ, kiểm kê, xếp hạng	Hồ sơ khoa học	
II	Di sản phi vật thể, lễ hội		
1	Nâng cấp 03 lễ hội tiêu biểu	Lễ hội cấp xã	
2	Xây dựng kịch bản lễ hội	Tổ chức định kỳ	
3	Kiểm kê, tư liệu hóa	Di sản phi vật thể	
4	Hỗ trợ CLB văn hóa dân gian	Duy trì hoạt động	
III	Khôi phục nghệ thuật truyền thống		
1	Múa rối nước	Thủy đình, trang thiết bị, tập huấn	
2	Chèo, dân ca	Truyền dạy, dàn dựng	
IV	Phát triển sản phẩm du lịch		
1	Xây dựng tuyến, điểm du lịch	Văn hóa – tâm linh	

STT	Nội dung	Hạng mục chi tiết	Kinh phí dự kiến
2	Sản phẩm lưu niệm, OCOP	Hỗ trợ phát triển	tham gia đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) trong phát triển hạ tầng, dịch vụ du lịch.
3	Tổ chức sự kiện du lịch	Lễ hội, ngày hội	
V	Hạ tầng, cảnh quan du lịch		
1	Cải tạo cảnh quan di tích	Khuôn viên, môi trường	
2	Biển chỉ dẫn, bảng thông tin	Hệ thống hướng dẫn	
3	Bãi đỗ xe, công trình phụ trợ	Hạ tầng phục vụ	
VI	Nhân lực và chuyển đổi số		
1	Đào tạo, tập huấn	Nâng cao năng lực	
2	Số hóa, QR, website	Quảng bá số	
3	Vận hành hệ thống	Duy trì	
VII	Quảng bá, xúc tiến du lịch		
1	Truyền thông, quảng bá	Hình ảnh địa phương	
2	Hội chợ, sự kiện	Xúc tiến du lịch	

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Nghĩa Trụ, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Bảo tồn, tu bổ di tích			
1	Rà soát, lập hồ sơ khoa học di tích	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Sở VH-TT&DL	2025–2026
2	Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích	Phòng VH-XH	Sở VH-TT&DL	2025–2027
3	Tu bổ di tích cấp quốc gia	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Sở VH-TT&DL, Bộ VH-TT&DL	2026–2030
4	Tu bổ di tích cấp tỉnh	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Sở VH-TT&DL, Ban QL di tích	2026–2030
5	Cải tạo cảnh quan, môi trường di tích	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Các thôn, đoàn thể	2025–2030
II	Phát triển di sản phi vật thể, lễ hội			
6	Kiểm kê, tư liệu hóa di sản phi vật thể	Phòng VH-XH	Sở VH-TT&DL	2025–2026
7	Xây dựng kịch bản chuẩn lễ hội	Phòng VH-XH	Ban tổ chức lễ hội	2025–2027
8	Nâng cấp 03 lễ hội tiêu biểu cấp xã	Phòng VH-XH	Các thôn liên quan	2026–2030
9	Tổ chức lễ hội gắn với du lịch	Phòng VH-XH	Công an, đoàn thể	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
III	Khôi phục nghệ thuật truyền thống			
10	Thành lập CLB Văn hóa - Văn nghệ; bảo tồn hát ca trù, hát văn, hát trống quân, hát dân ca....	Phòng VH-XH	Hội NCT, Đoàn TN	2025–2026
11	Khôi phục múa rối nước	Phòng VH-XH	Nghệ nhân, đơn vị chuyên môn	2026–2028
12	Tổ chức truyền dạy nghệ thuật dân gian	Phòng VH-XH	Trường học, CLB;	Hàng năm
13	Biểu diễn phục vụ du lịch	Phòng VH-XH	Các CLB văn hóa	2026–2030
IV	Phát triển du lịch			
14	Xây dựng tuyến du lịch văn hóa – tâm linh	Phòng VH-XH	Các thôn, Doanh nghiệp,	2026–2028
15	Phát triển sản phẩm OCOP, ẩm thực	Phòng kinh tế	HTX, hộ dân	2025–2030
16	Tổ chức sự kiện, ngày hội du lịch	Phòng VH-XH	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
V	Hạ tầng và cảnh quan du lịch			
17	Lắp đặt biển chỉ dẫn, bảng thông tin	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Phòng VH-XH	2025–2027
18	Xây dựng bãi đỗ xe, công trình phụ trợ	Phòng Kinh tế	Phòng KT, Phòng XH-XH	2026–2029
19	Cải tạo cảnh quan khu di tích	Phòng Kinh tế	Phòng KT, Các thôn	2025–2030
VI	Nguồn nhân lực và chuyển đổi số			
20	Tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực	Phòng VH-XH	Sở VH, TT&DL	Hàng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
21	Số hóa di tích, xây dựng mã QR	Phòng VH-XH	Đoàn TN, Đơn vị CNTT	2025–2027
22	Xây dựng website, fanpage du lịch	Phòng VH-XH	Đoàn TN, Đơn vị CNTT	2025–2026
VII	Quảng bá, xúc tiến du lịch			
23	Tuyên truyền, quảng bá du lịch	Phòng VH-XH	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Hàng năm
24	Tham gia hội chợ, liên kết du lịch	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, Trung tâm DVTH, HTX, Doanh nghiệp	2026–2030
VIII	Đảm bảo an ninh, trật tự			
25	Đảm bảo ANTT tại lễ hội, di tích	Công an xã	Quân sự, đoàn thể	Hàng năm
26	Phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ	Công an xã	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
IX	Công tác quản lý, giám sát			
27	Kiểm tra, giám sát thực hiện đề án	Ban chỉ đạo, Đoàn KT	Các ngành	Hàng năm
28	Sơ kết, tổng kết, báo cáo	Phòng VH-XH	Các đơn vị liên quan	2027 - 2030
29	Khen thưởng	Phòng VH-XH	Các đơn vị liên quan	2027 - 2030